

Số: **339/2020/QĐST-HNGĐ**

*Quận 5, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2020/HNST ngày 12/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Ông Nguyễn Ngọc T** – Sinh năm 1982

Thường trú: Đường T, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Bà Lê Thị Kim D** – Sinh năm 1983

Thường trú: Đường V, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2020:

[1] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D đã thực sự thuận tình ly hôn.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cùng xác định không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D thỏa thuận giao người con chung tên Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 05/9/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/11/2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Kim D, nếu ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Ngọc T còn phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định về lãi suất tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Kim D mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0036137 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- UBND Phường B, Quận N
- (GCN số 06/2012 ngày 22/12/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Doãn Thị Kim Thúy**